TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HNGĐ-PT
Ngày: 27-01-2021
V/v tranh chấp: "Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Xuân Long.

Các Thẩm phán: Bà Lưu Thị Thu Thủy.

Bà Lâm Ngọc Tuyền.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Bùi Công Danh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2020/TLPT-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2020 về việc tranh chấp "Ly hôn, nuôi con".

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 68/2020/HNGĐ-ST ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Toà án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 652/2020/QĐ-PT ngày 15 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2021/QĐ-PT ngày 11/01/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1999 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện C1, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Minh C, sinh năm 1998 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh An Giang;

Tạm trú: Ấp Q, xã T1, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm;

** Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim T trình bày:* Chị và anh Nguyễn Minh C tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 01/3/2019 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C1. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung cha mẹ tại Ấp Q, xã T1, thị xã

C. Đến tháng 10/2019 thì chị về nhà cha, mẹ ruột ở xã H sống cho đến nay. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh C không lo làm ăn, ăn chơi, cờ bạc gây nợ nần và kiếm chuyện gây sự với chị, đe dọa chị rất nhiều dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Vì không muốn hạnh phúc gia đình bị đổ vỡ, chị đã khuyên can anh C rất nhiều lần nhưng anh C không thay đổi mà ngày càng ăn chơi, cờ bạc nhiều hơn làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt. Nay chị T yêu cầu Tòa án giải quyết chấp nhận cho chị được ly hôn với anh C.

Về con chung: Giữa chị và anh C có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo H, sinh ngày 27/11/2019. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh C cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Không có.

** Bị đơn anh Nguyễn Minh C trình bày:* Anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T vì vợ chồng không có mâu thuẫn gì.

Về con chung: Anh và chị T có 01 con chung như chị T trình bày.

Về tài sản chung: Không có.

* Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 68/2020/HNGĐ-ST ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Toà án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang đã căn cứ Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim T.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

* Ngày 14/9/2020, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim T có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho chị và anh C được ly hôn, cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung vì bé dưới 3 tuổi.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo; yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Minh C và giao con chung Nguyễn Ngọc Bảo H cho chị trực tiếp nuôi dưỡng vì cháu H dưới 03 tuổi, chị không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Bị đơn anh Nguyễn Minh C đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T và giao con chung Nguyễn Ngọc Bảo H cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật cho rằng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn xét xử sơ thẩm, phúc thẩm Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ thủ tục theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự và tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận được với

nhau về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Kim T nộp đơn kháng cáo và thực hiện các thủ tục kháng cáo hợp lệ, trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Kim T có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Minh C. Anh Nguyễn Minh C đang tạm trú tại thị xã C, tỉnh Tiền Giang nên Tòa án nhân dân thị xã C xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết là có căn cứ, đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Kim T có đơn khởi kiện tranh chấp ly hôn và nuôi con với anh Nguyễn Minh C. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" là có căn cứ, đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim T có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho chị và anh C được ly hôn, cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung vì bé dưới 3 tuổi.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Nguyễn Minh C và chị Nguyễn Thị Kim T đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Nguyễn Minh C thống nhất thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Anh C đồng ý giao con chung Nguyễn Ngọc Bảo H, sinh ngày 27/11/2019 cho chị Nguyễn Thị Kim T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh C chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chị T chưa yêu cầu.

Anh Nguyễn Minh C có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

Xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án; sự thỏa thuận này là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa án sơ thẩm, ghi nhận thỏa thuận của các đương sự.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Do sửa án sơ thẩm nên chị Nguyễn Thị Kim T không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51, 55, 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 và Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 và Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Công nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị Kim T và anh Nguyễn Minh C.

Sửa Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 68/2020/HNGĐ-ST ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Toà án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- Về hôn nhân: Công nhận chị Nguyễn Thị Kim T và anh Nguyễn Minh C thuận tình ly hôn;

- Về con chung: Anh Nguyễn Minh C đồng ý giao con chung Nguyễn Ngọc Bảo H, sinh ngày 27/11/2019 cho chị Nguyễn Thị Kim T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Nguyễn Minh C chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chị T chưa yêu cầu.

Anh Nguyễn Minh C có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, không phải chịu án phí hôn nhân phúc thẩm. Chị T đã nộp 600.000 đồng tạm ứng án phí theo các biên lai thu số 0000815 ngày 05/8/2020 và 0000852 ngày 28/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C, nên được hoàn lại 300.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND thị xã C;
- CCTHADS thị xã C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Xuân Long